UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 550/STP-BT&HCTP
V/v báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

Thực hiện Văn bản số 1381/BTP-BTTP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Sở Tư pháp đề nghị Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Nội dung báo cáo

Theo **Đề cương** và **Biểu** gửi kèm Văn bản này.

2. Thời điểm lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/12/2021.

Báo cáo của Trung tâm đề nghị gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 23/5/2022**, để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp, Uỷ ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Giám đốc STP (báo cáo);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VT, BT&HCTP (L.T.Thanh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Hữu Trúc

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 5 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản

(Kèm theo Công văn số /STP-BT&HCTP ngày /5/2022 của Sở Tư pháp)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Công tác triển khai, thi hành Luật đấu giá tài sản

- Kết quả thực hiện quy định của Điều 24 Luật Đấu giá tài sản về quyền, nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản.

- Việc đảm bảo biên chế, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

- Công tác đề nghị và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc đấu giá tài sản.

- Việc xây dựng, thực hiện Đề án tự chủ, công tác tổ chức, biên chế của Trung tâm.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết giải quyết đơn thư, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả cụ thể:

- Tổng số hợp đồng đấu giá tài sản đã ký kết.....hợp đồng.

- Tổng số hợp đồng đã thực hiện.....hợp đồng.

- Tổng số hợp đồng không thực hiện.....hợp đồng. Lý do.....

- Tổng số cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện….cuộc.

- Tổng số cuộc đấu giá thành….cuộc. Trong đó:

+ Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất: ….cuộc.

+ Tài sản khác:…cuộc.

- Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá thành…đồng. Trong đó:

+ Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất: ….đồng.

+ Tài sản khác:…đồng.

- Tổng giá bán của tài sản đấu giá thành...đồng. Trong đó:

+ Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất: ….đồng.

+ Tài sản khác:…đồng.

- Chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm....đồng (tỷ lệ...%). Trong đó:

+ Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất: ….đồng.

+ Tài sản khác:…đồng.

- Số vụ việc người trúng đấu giá bỏ cọc/không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá....vụ. Loại tài sản? Lý do?

- Tổng số tiền thù lao dịch vụ đấu giá thu được..... đồng.

- Số tiền nộp ngân sách nhà nước/thuế.....đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập

- Khó khăn, vướng mắc bất cập về thể chế pháp luật: Tính phù hợp, khả thi của các quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành; tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp, khả thi của các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản…

- Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện, bao gồm: Phát triển đội ngũ đấu giá viên; nâng cao chất lượng hoạt động hành nghề đáu giá; việc tuân thủ quy định pháp luật đấu giá tài sản; bảo đảm các điều kiện cho hoạt động của Trung tâm.

- Những khó khăn, vướng mắc, bất cập khác.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, bất cập

- Về thể chế pháp luật…

- Về tổ chức thực hiện…

- Các nguyên nhân khác (nếu có)…

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản; các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản.

2. Kiến nghị, đề xuất các nội dung cần đổi mới, cải tiến trong quá trình quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản.

3. Kiến nghị đề xuất các nội dung về củng cố, kiện toàn Trung tâm, tăng cường năng lực cho đấu giá viên.

4. Kiến nghị, đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản trong thời gian tới.

5. Các kiến nghị, đề xuất khác.

THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Thời gian	**Số cuộc đấu giá đã thực hiện (cuộc)**				**Giá của tài sản đấu giá (đồng)**									**Số vụ việc người trúng đấu giá bỏ cọc/ không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá (vụ)**	**Tổng số tiền thù lao dịch vụ đấu giá thu được (đồng)**	**Số tiền nộp ngân sách/thuế (đồng)**
	Tổng số	Trong đó: Số cuộc đấu giá thành			Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá (đồng)			Tổng giá giá bán của tài sản đấu giá (đồng)			Chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (đồng)					
		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra				
			Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất	Tài sản đấu giá khác		Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất	Tài sản đấu giá khác		Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất	Tài sản đấu giá khác		Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất	Tài sản đấu giá khác			
6 tháng cuối năm 2017																
Năm 2018																

Năm 2019															
Năm 2020															
Năm 2021															
Tổng cộng: (Từ 01/7/2017 đến 31/12/2021															